**BÀI HỌC STEM LỚP 3 – KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**BÀI 15: BỀ MẶT TRÁI ĐẤT**

**(2 tiết)**

**Gợi ý thời điểm thực hiện:**

Bài 28: Bề mặt trái đất – Sách KNTT

Bài 29: Bề mặt Trái Đất – Sách CTST

Bài 22: Bề mặt Trái Đất – Sách CD

**Mô tả bài học:**

Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất; xác định được nơi em sống thuộc dạng địa hình nào; thể hiện được sự tương phản của hình, khối trong mô hình các dạng địa hình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| **Môn học** | | **Yêu cầu cần đạt** |
| Môn học chủ đạo | Tự nhiên và Xã hội | – Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất: đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên; sông, hồ; biển, đại dương dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video. |
| Môn học tích hợp | Toán | – Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến gấp, cắt, ghép, xếp, vẽ và tạo hình trang trí. |
| Mĩ thuật | – Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm.  – Thể hiện được chi tiết hoặc hình ảnh trọng tâm ở sản phẩm. |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học này giúp các em:

– Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất: đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên; sông, hồ; biển, đại dương dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video.

– Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất: đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên; sông, hồ; biển, đại dương dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video.

– Thể hiện được chi tiết hoặc hình ảnh trọng tâm ở sản phẩm.

– Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm.

– Tự tin khi đề xuất ý kiến thảo luận hoặc giới thiệu sản phẩm.

– Có tinh thần hợp tác và chia sẻ với bạn khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

– Các phiếu học tập, phiếu đánh giá

– 1 mô hình các dạng địa hình

**2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Đất nặn | 1 hộp đủ màu |  |
| 2 | Bìa cứng | 1 tờ |  |
| 3 | Giấy màu | 5 tờ (5 màu) |  |
| 4 | Kéo | 1 chiếc |  |
| 5 | Keo dán | 1 hộp |  |
| 6 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 7 | Bút chì | 1 cái |  |
| 8 | Que tre | 15 cái |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG (Xác định vấn đề)** |  |
| **Hoạt động 1: Hát và vận động theo nhạc** | |
| GV yêu cầu HS hát theo nhạc bài hát “Quê hương em tươi đẹp” nhạc dân ca Nùng – lời Anh Hoàng  – GV hỏi HS bài hát nhắc đến nơi nào?  (Núi rừng, đồng lúa) | – HS hát theo nhạc bài hát  – HS trả lời |
| – GV mời HS chia sẻ: Em đang sống ở đâu, địa hình nơi em sống có đặc điểm như thế nào?  (Địa hình nơi em đang sống: đồng bằng, cao nguyên, núi rừng, ven biển, vùng sông nước,…) | – HS chia sẻ |
| – GV nhận xét |  |
| – GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu |
| GV: Cô mời em lên trình bày phiếu học tập số 1.  Gợi ý:  1. Những dạng địa hình mà em biết: Núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển  2. Nơi em sống có địa hình biển  3. Em thích địa hình biển vì vào mùa hè em được đi tắm biển mỗi ngày, được ăn nhiều hải sản | – HS trình bày phiếu học tập số 1 |
| – GV dẫn dắt đưa ra nhiệm vụ của bài học và giao nhiệm vụ cho HS làm mô hình các dạng địa hình đảm bảo các yêu cầu sau:  **🗸** Mô hình có đầy đủ các dạng địa hình: núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển.  **🗸** Thể hiện được đặc điểm đặc trưng của từng dạng địa hình.  **🗸** Vật liệu dễ kiếm, dễ sử dụng. | – HS theo dõi |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về các dạng địa hình** | |
| – GV chia lớp thành các nhóm HS mỗi nhóm 4 HS.  a) GV yêu cầu HS các nhóm: quan sát hình và chỉ vị trí của núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông hồ và biển…  – GV mời HS khác nhận xét, bổ sung | – HS thảo luận nhóm.  – HS lên bảng chỉ vị trí các dạng địa hình.  – HS khác nhận xét, bổ sung. |
| – GV chiếu đáp án | – HS theo dõi |
| b) GV yêu cầu HS hoạt động nhóm và thực hiện: quan sát hình và mô tả đặc điểm của núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng. | – HS hoạt động nhóm |
| – GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.  Gợi ý:  + Núi: Là địa hình cao nhất  + Cao nguyên: Là địa hình thấp hơn núi, cao hơn đồi, cao trên 500 m so với mực nước biển  + Đồi: Là địa hình cao từ 200 m đến 500 m so với mực nước biển  + Đồng bằng: Là địa hình thấp nhất, cao hơn mực nước biển đến dưới 200 m | – HS chia sẻ |
| – GV mời HS nhận xét, bổ sung | – HS khác nhận xét, bổ sung |
| – GV mời HS nhận xét sự khác nhau giữa cao nguyên và núi đồi.  – GV mời HS nhận xét sự khác nhau giữa cao nguyên và đồng bằng.  Gợi ý:  – Núi cao thường nhọn và dốc  – Đồi: thấp, thoải, tương đối tròn  – Cao Nguyên: bằng phẳng, dốc  – Đồng bằng: bằng phẳng | – HS nhận xét |
| – GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu |
| GV: Cô mời em lên trình bày phiếu học tập số 2. | HS trình bày phiếu học tập số 2. |
| – GV tổng kết hoạt động. |  |
| **Hoạt động 3: Xác định các dạng địa hình trên trái đất** | |
| a) GV yêu cầu HS làm việc nhóm: quan sát các hình trang 68 và gọi tên các dạng địa hình trên trái đất. | – HS thảo luận nhóm |
| – GV mời đại diện HS chia sẻ kết quả thảo luận  Gợi ý:  hình 1 đồi, hình 2 – sông, hình 3– cao nguyên, hình 4 – biển, hình 5 – đồng bằng, hình 6 – núi | – HS chia sẻ |
| – GV mời HS nhận xét, bổ sung. | – HS nhận xét, bổ sung |
| b) GV mời HS trao đổi với bạn: Kể tên các núi đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông hồ, biển mà em biết. | – HS trao đổi nhóm |
| – GV mời HS chia sẻ trước lớp | – HS chia sẻ |
| – GV giao phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 3. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 3. |
| – GV mời HS trình bày kết quả trước lớp.  Gợi ý:  **Sắp xếp các địa điểm sau theo nhóm địa hình:** biển Mỹ Khê, đồng bằng sông Hồng, biển Đồ Sơn, đồi Đồng Cao, núi Bạch Mã, Cao nguyên Kon Tum, hồ Thác Bà, Sông Thái Bình, biển Mũi Né, sông Mê Kông, núi Hồng Lĩnh, hồ Trị An, cao nguyên Sơn La, núi Langbiang, đồi Bình Liêu, hồ Gươm, đồi Mộc Châu, cao nguyên đá Đồng Văn, đồng bằng Diễn Châu, sông Thu Bồn.  + Núi: núi Hồng Lĩnh, núi Bạch Mã, núi Langbiang  + Cao nguyên: cao nguyên Sơn La, Cao nguyên Kon Tum, cao nguyên đá Đồng Văn  + Đồi: đồi Bình Liêu, đồi Mộc Châu, đồi Đồng Cao  + Đồng bằng: đồng bằng Diễn Châu, đồng bằng sông Hồng  + Sông: Sông Thái Bình, sông Thu Bồn, sông Mê Kông  + Hồ: hồ Trị An, hồ Thác Bà, hồ Gươm  + Biển: biển Mỹ Khê, biển Mũi Né, biển Đồ Sơn | – HS trình bày kết quả trước lớp |
| – GV tổng kết hoạt động |  |
| **TIẾT 2** | |
| **LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm mô hình các dạng địa hình** | |
| a) Thảo luận và chia sẻ dạng địa hình  **–** GV hỏi HS: theo các em, mô hình đa dạng địa hình cần đạt tiêu chí nào?  – GV chốt những tiêu chí cần đạt  **🗸** Mô hình có đầy đủ các dạng địa hình: núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển.  **🗸** Thể hiện được đặc điểm đặc trưng của từng dạng địa hình.  **🗸** Vật liệu dễ kiếm, dễ sử dụng. | – HS thảo luận nhóm và đại diện trả lời. |
| b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm mô hình  – GV yêu cầu các nhóm thảo luận lựa chọn ý tưởng thiết kế và vẽ phác thảo phương án thiết kế của nhóm. | – HS thảo luận nhóm |
| – GV mời đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng, và các bước thực hiện. | – Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng |
| – GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý đặt câu hỏi cho nhóm bạn. | – Nhóm khác nhận xét, góp ý, đặt câu hỏi |
| – GV giao phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 4 |
| – GV yêu cầu HS trình bày kết quả trước lớp. | – HS trình bày kết quả trước lớp. |
| – GV tổng kết hoạt động. |  |
| **Hoạt động 5: Làm mô hình các dạng địa hình** | |
| a) Lựa chọn dụng cụ, vật liệu |  |
| – GV giao dụng cụ, vật liệu cho các nhóm | – Các nhóm lựa chọn dụng cụ, vật liệu phù hợp với ý tưởng. |
| – GV mời HS đọc và quan sát hình mục 5 trang 69 và cho biết sách gợi ý các em làm mô hình các dạng địa hình theo mấy bước? Các bước tiến hành như thế nào? | – HS trả lời |
| b) GV tổ chức cho HS làm mô hình các dạng địa hình |  |
| – Trong khi cả lớp làm mô hình GV quan sát, hỗ trợ khi HS cần. |  |
| – GV lưu ý HS:  Cần sử dụng màu sắc khác nhau để phân biệt các dạng địa hình.  Tạo các dạng địa hình từ thấp đến cao. | – HS làm sản phẩm |
| – HS hoàn thành sản phẩm GV nhắc HS: kiểm tra, điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí. | – HS kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí. |
| – GV tổng kết hoạt động và chuyển sang hoạt động sau. |  |
| **Hoạt động 6: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm** | |
| – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm | – HS trưng bày sản phẩm |
| – GV mời cả lớp tham quan mô hình của các nhóm. | – HS tham quan |
| – GV mời đại diện các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp | – Đại diện các nhóm giới thiệu bản thiết kế |
| – GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau khi tham quan.  – GV giao phiếu đánh giá và yêu cầu HS đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn bằng cách vẽ ngôi sao tương ứng vào những việc đã làm được. | – HS đánh giá sản phẩm. |
| **TỔNG KẾT BÀI HỌC** |  |
| – GV nhắc HS chưa hoàn thiện sản phẩm và phiếu học tập hoàn thiện nốt.  – GV yêu cầu HS sử dụng sản phẩm vào việc học môn khoa học tự nhiên. | |
| – GV khen ngợi nhóm HS tích cực tham gia hoạt động, động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng. | |
| – GV nhận xét và tổng kết buổi học. | |

**BỀ MẶT TRÁI ĐẤT**

**Nhóm**……………………………….. **Lớp**……………..

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

1.

**1. Em hãy kể tên những dạng địa hình mà em biết**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………….

**2. Nơi em sống có địa hình như thế nào?**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….

**3. Em thích sống ở nơi có địa hình nào? Vì sao?**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………………………………….

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**1. Em hãy khoanh vào địa hình nơi em sống**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Núi | B. Cao nguyên | C. Biển | D. Đồng bằng |

**2. Hãy sắp sếp các dạng địa hình từ thấp đến cao: núi, biển, đồi, cao nguyên, đồng bằng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………

**3. Em hãy nối để phù hợp với các dạng địa hình**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Núi |  | Bằng phẳng |
|  |  |  |
| Đồi |  | Bằng phẳng, dốc |
|  |  |  |
| Cao nguyên |  | Cao, thường nhọn, dốc |
|  |  |  |
| Đồng bằng |  | Thấp, thoải, tương đối tròn |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**Em hãy sắp xếp các địa điểm sau theo nhóm địa hình:** biển Mỹ Khê, đồng bằng sông Hồng, biển Đồ Sơn, đồi Đồng Cao, núi Bạch Mã, Cao nguyên Kon Tum, hồ Thác Bà, Sông Thái Bình, biển Mũi Né, sông Mê Kông, núi Hồng Lĩnh, hồ Trị An, cao nguyên Sơn La, núi Langbiang, đồi Bình Liêu, hồ Gươm, đồi Mộc Châu, cao nguyên đá Đồng Văn, đồng bằng Diễn Châu, sông Thu Bồn.

……………………………………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………………………………….

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Vẽ ý tưởng của nhóm** | **1.Nhóm tạo các dạng địa hình gì trên mô hình**  ……………………………………………………………..  …………………………………………………………….  **2. Vật liệu sử dụng làm mô hình**  ……………………………………………………………..  **3. Mô tả cách làm mô hình**  ……………………………………………………………..  ……………………………………………………………..  ……………………………………………………………..  …………………………………………………………….. |